

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp CGKL K10 Mã lớp học 26,960 Lý thuyết

Môn học: CGMH23 Công nghệ gia công áp lực

Giáo viên: Phạm Văn Nghệ

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 31/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180023	Mạc Đức Tuấn Anh	02/07/1999	7,5		Anh	
2	CD180190	Trần Trọng Ánh	07/10/1999	7,0		Ánh	
3	CD180291	Đỗ Thanh Bình	01/01/2000	6,5		Bình	
4	CD180431	Nguyễn Đức Bình	15/10/2000	7,0		Bình	
5	CD182249	Trịnh Văn Công	14/08/2000	5,5		Công	
6	CD181457	Nguyễn Thành Đại	30/11/2000	5,0		Đại	
7	CD182167	Lê Duy Đạt	14/03/2000	6,5		Dạt	
8	CD182541	Trần Văn Điệp	31/01/2000	7,5		Điệp	
9	CD180532	Kim Việt Đoàn	07/01/2000	6,0		Đoàn	
10	CD181594	Phạm Tiến Dũng	17/10/2000	6,5		Dũng	
11	CD181646	Nguyễn Hoàng Hải	30/05/2000	6,5		Hải	
12	CD182110	Nguyễn Văn Hải	09/06/2000	7,5		Hải	
13	CD183144	Vũ Minh Hòa	31/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
14	CD181601	Nguyễn Ngọc Hoan	09/12/2000	6,5		Hoan	
15	CD182570	Đinh Ánh Hồng	28/05/2000	5,5		Hồng	
16	CD180462	Nguyễn Quang Huy	19/02/2000	7,0		Huy	
17	CD182934	Trịnh Quang Huy	17/05/2000	7,0		Huy	
18	CD182502	Cần Minh Khang	17/09/2000				Vắng
19	CD180142	Lê Đình Linh	26/07/1999	6,5		Linh	
20	CD180955	Lý Quang Linh	18/06/1999	6,5		Linh	
21	CD180960	Nghiêm Đình Long	07/02/2000	6,0		Long	
22	CD182641	Nguyễn Đức Long	02/03/1998	5,5		Long	
23	CD182958	Nguyễn Đức Long	08/08/2000	6,5		Long	
24	CD180889	Cao Tuấn Nam	24/03/2000	7,0		Nam	
25	CD181682	Hà Công Nguyên	13/06/2000	6,0		Nguyên	
26	CD181270	Lê Huyền Phương	05/03/2000	6,5		Phương	
27	CD181480	Đỗ Anh Quân	19/11/2000	5,5		Quân	
28	CD183112	Chu Hùng Sơn	27/11/2000	6,5		Sơn	
29	CD181051	Đinh Văn Sơn	25/07/2000	6,5		Sơn	
30	CD182221	Đỗ Việt Thắng	11/08/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
31	CD181506	Trịnh Văn Thứ	07/12/2000	7,0		Thứ	
32	CD180947	Vũ Long Thuận	04/05/2000	5,5		Thuận	
33	CD180989	Nguyễn Công Thường	01/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
34	CD183147	Bùi Bá Toàn	24/04/2000	6,0		Toàn	
35	CD180057	Vũ Văn Trường	20/07/1999	6,0		Trường	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182496	Nguyễn Xuân Trường	05/01/2000	5,5		<i>Trang</i>	
37	CD183133	Phạm Đức Tú	24/06/2000	5,5		<i>Tú</i>	
38	CD182012	Nguyễn Hữu Vinh	23/09/2000	6,5		<i>Vinh</i>	
39	CD181800	Nguyễn Huy Vinh	02/08/2000	5,0		<i>Vinh</i>	
40	CD180618	Đỗ Văn Võ	17/02/2000	5,5		<i>Võ</i>	
41	CD180760	Nhữ Long Vũ	23/02/2000	7,0		<i>Vũ</i>	

Tổng số sinh viên dự thi:.....*37*.....

Số sinh viên đạt:.....*37*.....

Tổng số tờ giấy thi:.....*37*.....

Ngày giao viên nộp điểm:.....*7/1/2020*.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Văn Nghệ

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

Nam

Nguyễn Xuân Nam